SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN PHỤ SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 888 /QĐ-BVPS

Thanh Hoá, ngày 29 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc Generic tại Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa năm 2026-2027 (lần 7)

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN PHỤ SẢN THANH HÓA

Căn cứ Luật Dược ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược ngày 21/11/2024;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024, Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính Phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Căn cứ Nghị định 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính Phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư 20/2022/TT-BYT ngày 31/12/2022 của Bộ Y tế Ban hành danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với các thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế; Thông tư 37/2024/TT-BYT ngày 16/11/2024 của Bộ y tế ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí xây dựng, cập nhập, ghi thông tin, cấu trúc danh mục và hướng dẫn thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BYT ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc có ít nhất 03 hãng trong nước sản xuất trên dây chuyền sản xuất thuốc đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc tương đương EU-GMP và đáp ứng tiêu chí kỹ thuật theo quy định của Bộ Y tế về chất lượng, giá, khả năng cung cấp;

Căn cứ Thông tư số 04/2024/TT-BYT ngày 20/4/2024 Quy định danh mục mua sắm tập trung cấp Quốc gia đối với thuốc;

Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BYT ngày 14/5/2024 Quy định danh mục thuốc, thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm được áp dụng hình thức đàm phán giá và quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu áp dụng hình thức đàm phán giá; được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 37/2025/TT-BYT ngày 07/8/2025;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài Chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; Thông tư 134/2026/TT-BTC ngày 09/9/2026 của Bộ Tài Chính Quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu áp dụng hình thức chỉ định thầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, giám sát, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Thông tư 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 Quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 2873/QĐ-BYT ngày 26/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu cung cấp thuốc thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp quốc gia giai đoạn 2024-2026 đợt 1; Quyết định số 2911/QĐ-BYT ngày 1/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu cung cấp thuốc thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp quốc gia giai đoạn 2024-2026 đợt 2; Quyết định số 133/QĐ-TTMS ngày 18/11/2025 của Giám đốc Trung tâm mua sắm tập trung thuốc Quốc Gia v/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp quốc gia giai đoạn 2024-2026 do Trung tâm MSTTTQG thực hiện đợt 3;

Căn cứ Công văn số 4795/SYT-NVYD ngày 29/5/2026 của Giám đốc Sở Y tế Thanh Hóa v/v chủ động mua sắm thuốc tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 1201/SYT-NVYD ngày 06/02/2026 của Giám đốc Sở Y tế Thanh Hóa và Công văn số 99/TTMS-NVĐT ngày 04/02/2026 của Giám đốc Trung tâm mua sắm tập trung thuốc Quốc gia V/v hướng dẫn xây dựng, tổng hợp nhu cầu thuốc đấu thầu tập trung cấp quốc gia giai đoạn 2026-2028;

Căn cứ Công văn số 1947/SYT-NVYD ngày 13/3/2026 của Giám đốc Sở Y tế Thanh Hóa V/v chủ động mua sắm thuốc thuộc danh mục đàm phán giá theo Kế hoạch 01/KH-TTMS ngày 12/3/2026 của Trung tâm MSTTT Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 869/QĐ-BVPS ngày 22/10/2026 của Giám đốc Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa về việc Phê duyệt danh mục, số lượng thuốc mua tại Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa năm 2026-2027 (lần 7);

Căn cứ Quyết định số 877/QĐ-BVPS ngày 26/10/2026 của Giám đốc Bệnh viện Phụ sản Thanh Hoá về việc phê duyệt dự toán mua sắm: Mua thuốc Generic tại Bệnh viện Phụ sản Thanh Hoá năm 2026-2027 (lần 7);

Căn cứ Biên bản họp ngày 26/10/2026 của Tổ thẩm định số 03 về việc thống nhất dự toán mua sắm: Mua thuốc Generic tại Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa năm 2026-2027 (lần 7);

Trên cơ sở nội dung Tờ trình ngày 23/10/2026 của Tổ chuyên gia số 03 về việc Phê duyệt dự toán mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc Generic tại Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa năm 2026-2027 (lần 7).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc Generic tại Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa năm 2026 -2027 (lần 7) với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Tổ chuyên gia số 03 và các khoa, phòng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 2 QĐ;
- Lưu: VT,KD.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH THANH HÓA
BỆNH VIỆN PHỤ SẢN THANH HÓA

Hoàng Văn Việt

Phụ lục 1

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu

dự toán mua sắm: Mua thuốc Generic tại Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa năm 2026-2027 (lần 7)

(Kèm theo Quyết định số 888 /QĐ-BVPS ngày 29 tháng 10 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa)

STT	Tên Chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu								
1	Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa	Gói thầu số 07: Mua thuốc Generic tại Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa năm 2026-2027	Mua thuốc Generic tại Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa năm 2026-2027 (lần 7): Gồm 11 phần (11 mặt hàng thuốc), mỗi mặt hàng thuốc là một phần của gói thầu. Trong đó, nhóm 1 có 06 mặt hàng thuốc, nhóm 4 có 05 mặt hàng thuốc	**640.612.610 VND** *(Sáu trăm bốn mươi triệu sáu trăm mười hai nghìn sáu trăm mười đồng)*	Nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn	45 ngày	Quý IV năm 2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Không quá 04 tháng từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không áp dụng
Tổng giá Gói thầu số 07: Mua thuốc Generic tại Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa năm 2026-2027				Tổng giá trị: **640.612.610 VND** *(Sáu trăm bốn mươi triệu sáu trăm mười hai nghìn sáu trăm mười đồng)* đã bao gồm thuế VAT và chi phí vận chuyển.							

Phụ lục 2

DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG THUỐC THUỘC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

(Kèm theo Quyết định số 888 /QĐ-BVPS ngày 29 tháng 10 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa)

STT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT TT40	Nồng độ/Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VND)	Thành tiền (VND)
1	Bupivacain hydroclorid	1	5mg/ml x 20ml	Tiêm/tiêm truyền	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Chai/Lọ/Ống/Túi/ Gói	4.500	49.450	222.525.000
2	Diclofenac	1	Dạng muối 100mg	Đặt hậu môn/trực tràng	Thuốc đặt hậu môn/ trực tràng	Viên	5.000	11.490	57.450.000
3	Glucose	1	5% 500ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Chai/Lọ/Ống/Túi/ Gói	4.000	21.000	84.000.000
4	Nhũ dịch lipid	1	20%; 100ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Chai/Lọ/Ống/Túi/ Gói	70	135.000	9.450.000
5	Paracetamol (acetaminophen)	1	80mg	Đặt hậu môn/trực tràng	Thuốc đặt hậu môn/ trực tràng	Viên	10	2.025	20.250
6	Progesteron	1	200mg	Uống, đặt âm đạo	Viên nang	Viên	11.000	14.000	154.000.000
7	Clindamycin	4	150mg/ml; 4ml	Tiêm/tiêm truyền	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Chai/Lọ/Ống/Túi/ Gói	1.500	9.100	13.650.000

STT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT TT40	Nồng độ/Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VND)	Thành tiền (VND)
8	Diclofenac	4	Dạng muối 100mg	Đặt hậu môn/trực tràng	Thuốc đặt hậu môn/ trực tràng	Viên	5.000	4.809	24.045.000
9	Glucose	4	5% 500ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Chai/Lọ/Ống/Túi/ Gói	10.000	7.300	73.000.000
10	Methyldopa	4	250mg	Uống	Viên	Viên	1.700	840	1.428.000
11	Metoclopramid	4	Dạng muối 10mg/2ml	Tiêm/tiêm truyền	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Chai/Lọ/Ống/Túi/ Gói	540	1.934	1.044.360
Tổng cộng: Gồm 11 phần (11 mặt hàng thuốc)									**640.612.610**

Bằng chữ: Sáu trăm bốn mươi triệu sáu trăm mười hai nghìn sáu trăm mười đồng

Đã bao gồm thuế VAT và chi phí vận chuyển tới kho thuốc của Khoa Dược Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa